

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 29

MỤC TIÊU CUỐI CÙNG CỦA GIÁO HỘI CÓ PHẢI LÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI?



Từ kinh nghiệm cuộc sống, chúng ta nhận ra rằng bất kỳ tổ chức nào hiện hữu cũng có mục đích của riêng nó. Mục đích của mỗi tổ chức có thể khác nhau nhưng cũng có thể giống nhau. Khi hai tổ chức có cùng mục đích, thông thường sự khác biệt hệ tại ở phương pháp tiếp cận đối tượng và đạt đến mục đích. Giáo Hội cũng không ngoại trừ khỏi trường hợp này. Vì là một “thực thể hỗn hợp” [giữa yếu tố con người và thần linh], Giáo Hội cũng có mục tiêu riêng của mình. Chúng ta cần lưu ý rằng mục tiêu của Giáo Hội mà chúng ta học hỏi trong đề tài tuần này được nhìn từ khía cạnh luân lý xã hội. Nhìn từ khía cạnh này, mục tiêu của Giáo Hội không chỉ dừng lại ở công bằng xã hội, như chúng ta đọc thấy trong câu trả lời của DOCAT:

Không. Nếu có một xã hội công bằng đi nữa, Giáo Hội cũng chưa đạt đến các mục tiêu mong muốn của mình. Sự cứu độ mà Giáo Hội tuyên xưng, bắt đầu trên trần gian: cứu vớt từng người, biến đổi các mối quan hệ, chữa lành các chấn thương của xã hội. Sự cứu chuộc bắt đầu trên trần gian này - nơi các cấu trúc xã hội ngay chính - như một dấu chỉ hy vọng. Tuy nhiên, “thành phố mới” không phải là kết quả của những nỗ lực và đấu tranh của con người. Giả sử chúng ta có thể làm tất cả trong khả năng của mình đi nữa, “thành thánh” vẫn xuống “từ trời” (Kh 21:10) đến với hoàn cảnh của chúng ta. Bình an thật sự, chính là món quà từ Thiên Chúa.

Trong câu trả lời của DOCAT, điều đầu tiên chúng ta nhận ra là sự khẳng định rằng mục đích cuối cùng của Giáo Hội không phải là sự công bằng xã hội, nhưng là sự cứu độ mà Đức Kitô đã mang đến cho con người và vũ trụ. Câu trả lời trong DOCAT chứa đựng những yếu tố sau: (1) công bằng xã hội không phải là mục tiêu tối hậu của Giáo Hội; (2) mục tiêu tối hậu của Giáo Hội là ơn cứu độ được bắt đầu trên trần gian; (3) “cấu trúc xã hội mới” [“thành phố mới”] không phải là nỗ lực của con người nhưng là món quà từ Thiên Chúa. Chúng ta cùng nhau học hỏi chi tiết hơn về ba yếu tố được nêu ra trong câu trả lời của DOCAT.

Đầu tiên, chúng ta phải khẳng định rằng “công bằng” chỉ là “mục đích trung gian” của Giáo Hội, chứ không phải là mục tiêu tối hậu. Ở đây, chúng ta phải làm sáng tỏ ý nghĩa của mục tiêu tối hậu [cuối cùng] và mục tiêu trung gian.¹ Mục tiêu trung gian là mục tiêu mà qua đó

¹ Trong triết học, chúng ta thường nói đến mục đích của mỗi “hành vi nhân linh” của con người. Hành vi nhân linh là hành động được thực hiện với sự hiểu biết, tự do và cố ý. Mỗi hành vi nhân linh luôn có một mục đích. Thông thường, chúng ta phân mục đích ra những loại như sau: (1) mục đích gần – là mục đích tức thời qua đó hành vi được thực hiện; (2) mục đích trung gian – là mục đích lệ thuộc để qua đó chúng ta đạt đến một mục đích khác; (3) mục đích tối hậu – là mục đích mà qua đó các mục đích khác và các phương tiện để đạt được mục đích đó được tìm kiếm; (4) mục đích tuyệt đối cuối cùng – Thánh Tôma định nghĩa mục đích này như sau: “Mục đích tuyệt đối cuối cùng là mục đích mà vì nó tất cả những thứ khác được ước muốn, và trong chính nó không được ước muốn vì bất kỳ mục đích nào khác.” Hệ quả là, tất cả những gì chúng ta muốn và khát khao sẽ trực tiếp hay gián tiếp đưa chúng ta đến mục đích tuyệt đối cuối cùng này.

mục tiêu tối hậu được đạt đến. Mục tiêu trung gian chỉ là “cầu nối.” Thông thường, mục tiêu trung gian được hàm chứa trong mục tiêu tối hậu, dù cho chúng ta không luôn ý thức về điều đó cách rõ ràng. Mục tiêu tối hậu là mục tiêu cuối cùng mà một người hay một tổ chức nhắm đến. Để đạt đến mục đích tối hậu, một hoặc nhiều mục tiêu trung gian phải được thực hiện. Ví dụ, một học sinh đặt cho mình “mục đích tối hậu” là trở thành một bác sĩ phẫu thuật giỏi. Để đạt đến mục đích tối hậu này, người học sinh này phải đạt được những mục tiêu trung gian như: tốt nghiệp trung học, vượt qua kỳ thi vào đại học y dược, tốt nghiệp đại học y dược chuyên ngành phẫu thuật.

Chúng ta tự hỏi: Một xã hội chỉ dựa trên công bằng đã đủ chưa? Như chúng ta biết, công bằng là “trả cho người khác những gì thuộc về họ.” Một xã hội chỉ dựa trên việc “trả cho người khác những gì thuộc về họ” là một xã hội có nguy cơ dẫn đến “thiếu tình người và thiếu tình thương,” vì mọi sự được đặt trên định luật: anh [chị] nhận những gì anh [chị] làm [“Ai không làm thì cũng đừng ăn (2 Thess 3:10)”]. Nói cách khác, trong xã hội dựa trên công bằng, mọi sự chỉ dừng lại ở “chức năng”: anh [chị] làm, tôi trả theo những gì anh [chị] xứng đáng được nhận. Còn những gì anh [chị] nhận có đủ trang trải cho gia đình anh [chị] hay không tôi không cần quan tâm đến vì đó không phải thuộc về đức công bằng mà trên đó chúng ta xây dựng xã hội. Nhìn từ khía cạnh này và từ bản chất Kitô giáo, một xã hội công bằng không phải là “mục đích” cuối cùng của Giáo Hội, nhưng là một xã hội tràn đầy tình thương và “được cứu độ.”

Hơn nữa, tư tưởng về “công bằng” chỉ như là “mục đích trung gian” của Giáo Hội liên quan đến lời dạy của Giáo Hội về chính bản chất của mình. Theo Công Đồng Vaticanô II, trên dương thế này, Giáo Hội chỉ là “hạt giống” của Nước Thiên Chúa. Công Đồng dạy:

Với ân huệ của Đấng sáng lập, và trong khi trung thành tuân giữ các giới răn bác ái, khiêm nhường và từ bỏ, Giáo Hội đã lãnh nhận sứ mệnh rao truyền và thiết lập Nước Chúa Kitô và Nước Thiên Chúa trong mọi dân tộc; *Giáo Hội là mầm mống và khai nguyên Nước ấy trên trần gian*. Đang lúc từ từ phát triển, Giáo Hội vẫn khát mong Nước ấy hoàn tất và thiết tha hy vọng, mong ước kết hợp với Vua mình trong vinh quang.²



Trong những lời dạy này của Công Đồng, chúng ta nhận thấy mục đích tối hậu của Giáo Hội là “mong ước kết hợp với Vua mình trong vinh quang.” Tất cả chúng ta được “mời gọi gia nhập Giáo Hội trong Chúa Kitô, và nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta nên thánh trong Giáo Hội. Và Giáo Hội chỉ kết thúc trong vinh quang trên trời, khi thời cải tạo mọi sự đến (CvTđ 3,21) và khi toàn thể vũ trụ cùng với loài người được thiết lập toàn vẹn trong Chúa Kitô, vì vũ trụ liên kết mật thiết với con người và nhờ con người đạt được cùng đích của mình (x. Eph 1,10; Col 1,20; 2P 3,10-13).”³ Dù kết thúc trong vinh quang trên trời, Giáo Hội vẫn phải là bí tích và khí cụ của sự hiệp nhất giữa Thiên Chúa và con người, như Công Đồng Vaticanô II dạy:

² Vatican II, Hiến Chế *Lumen Gentium*, số 5.

³ Vatican II, Hiến Chế *Lumen Gentium*, số 48.

Vì Giáo Hội ở trong Chúa Kitô như bí tích hoặc dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại, nên, dựa trên giáo huấn của các Công Đồng trước, Giáo Hội muốn làm sáng tỏ bản tính và sứ mệnh phổ quát của mình cho tín hữu và toàn thể giới. Những hoàn cảnh hiện tại làm cho nhiệm vụ của Giáo Hội thêm khẩn thiết hơn, để ngày nay mọi người liên hệ chặt chẽ hơn bởi nhiều ràng buộc xã hội, kỹ thuật, văn hóa, cũng được hiệp nhất trọn vẹn trong Chúa Kitô.⁴

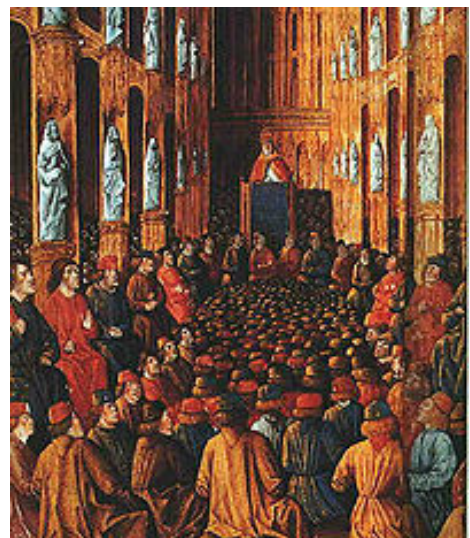
Như chúng ta đã trình bày trong bài học hỏi tuần trước, Giáo Hội đã từng bị tố cáo là chống lại sự phát triển của xã hội vì mục tiêu của Giáo Hội là hướng con người “về trời” đến nỗi quên mất dân thân cho những thực tại trần thế. Tuy nhiên, chúng ta đã chia sẻ rằng, khi người Kitô càng hướng lòng về thiên đàng, họ càng dân thân vào trong các lãnh vực xã hội để “nhập thế hoá” các giá trị nước trời vào các thực tại trần thế. Công Đồng Vaticanô II khẳng định rằng giữa Giáo Hội và toàn thể gia đình các dân tộc có một mối liên hệ mật thiết. Mối liên hệ này làm cho Giáo Hội thốt lên rằng:

Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ. Thực vậy, cộng đoàn của họ được cấu tạo bằng những con người đã được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận tin mừng cứu rỗi đem tới cho mọi người. Vì thế, cộng đoàn ấy mới nhận thấy mình thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại.⁵

Qua những lời này, Giáo Hội muốn nói rằng Giáo Hội luôn muốn chia sẻ trong mọi biến cố của đời sống cá nhân mỗi người chúng ta nói riêng và đời sống xã hội nói chung. Nói cách khác, không có giây phút nào mà Giáo Hội không muốn đồng hành với chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta cần biết rằng, những lời trên đây Giáo Hội không chỉ ngỏ với con cái mình, nhưng với tất cả mọi người đang sống và đang cố gắng xây dựng một xã hội công bằng và yêu thương hơn. Liên quan đến điều này, chúng ta đọc thấy những lời sau: “Sau khi đã tìm hiểu tường tận hơn về mầu nhiệm Giáo Hội, Công Đồng Vaticanô II không còn chỉ ngỏ lời riêng với những người con của Giáo Hội và tất cả những ai kêu danh Chúa Kitô, nhưng không ngần ngại nói với tất cả mọi người. Công Đồng ước ao trình bày cho mọi người biết mình quan niệm thế nào về sự hiện diện và hành động của Giáo Hội trong thế giới ngày nay.”⁶

Giáo Hội đang hiện diện và hành động trong lịch sử, trong thế giới ngày hôm nay. Khi nói đến thế giới, chúng ta không chỉ nói đến những người Kitô hữu, nhưng nói đến toàn thể nhân loại và môi trường mà trong đó nhân loại đang sống và hoạt động. Công Đồng Vaticanô II nói về thế giới mà trong đó Giáo Hội hiện diện và hành động như sau:

Vậy thế giới trình bày ở đây là thế giới của con người, tức là toàn thể gia đình nhân loại với mọi sự thuộc môi trường sinh sống của gia đình này. Thế giới ấy là sân khấu của lịch sử nhân loại và là thế giới mang dấu tích những cố gắng, thất bại và thắng lợi của nhân loại; thế giới ấy, người



⁴ Vatican II, Hiến Chế Lumen Gentium, số 1.

⁵ Vatican II, Hiến Chế Gaudium et Spes, số 1.

⁶ Vatican II, Hiến Chế Gaudium et Spes, số 2.

Kitô hữu tin là đã được tình yêu của Đấng Tạo Hóa tác thành và bảo trì; thế giới ấy đã rơi vào ách nô lệ tội lỗi, nhưng, nhờ Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại mà bẻ gãy uy quyền Thần Dữ, đã được giải thoát để thay hình đổi dạng theo dự định của Thiên Chúa mà tiến tới sự viên mãn.⁷

Thật vậy, sự hiện diện của Giáo Hội trong thế giới này là để phục vụ con người và tạo nên một môi trường hay đúng hơn là xây dựng một “nền văn minh tình thương,” mà trong đó con người đạt tới sự sống viên mãn trong Thiên Chúa. Nhìn từ khía cạnh này, chúng ta có thể nhìn thấy hai mục đích quan trọng của Giáo Hội trong thế giới hôm nay là “cứu rỗi nhân vị con người và xây dựng xã hội con người.”⁸ Tuy nhiên, theo niềm tin Kitô giáo, Thiên Chúa là Đấng cứu độ con người qua Đức Giêsu Kitô. Điều này ngụ ý khẳng định rằng con người không thể tự cứu độ chính mình. Ôn cứu độ là một ân ban của Thiên Chúa. Đây là điểm cuối cùng của bài học hồi tuần này của chúng ta.

Như chúng ta đọc thấy trong câu trả lời của DOCAT: “cấu trúc xã hội mới” [“thành phố mới”] không phải là nỗ lực của con người nhưng là món quà từ Thiên Chúa. Chúng ta tự hỏi: “Cấu trúc xã hội mới” hay “thành phố mới” này là gì? Trong câu trả lời của DOCAT, chúng ta nhận ra những đặc tính sau của “thành phố mới,” đó là cứu vớt từng người, biến đổi các mối quan hệ, chữa lành các chấn thương của xã hội và bình an trong Thiên Chúa. Còn tác giả sách Khải Huyền trình bày cho chúng ta về “thành phố mới” này như sau:

Bấy giờ tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã biến mất, và biển cũng không còn nữa. Và tôi thấy Thành Thánh là Giêrusalem mới, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang. Rồi tôi nghe từ phía ngai có tiếng hô to: “Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính *Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ*. Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất.”

Đấng ngự trên ngai phán: “Này đây Ta đổi mới mọi sự.” Rồi Người phán: “Người hãy viết: Đây là những lời đáng tin cậy và chân thật.” Người lại phán với tôi: “Xong cả rồi! Ta là Anpha và Ômêga, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Chính Ta sẽ ban cho ai khát được uống nơi nguồn nước trường sinh, mà không phải trả tiền. Ai thắng sẽ được thừa hưởng hồng ân đó. Ta sẽ là Thiên Chúa của người ấy, và người ấy sẽ là con của Ta.

Nhìn lại lịch sử, qua mọi thời con người đã nỗ lực để xây dựng một xã hội không có nước mắt và đau thương, không còn tang tóc và kêu than. Nhưng dường như càng nỗ lực, con người càng thấy những nỗ lực của mình trở nên vô vọng vì xã hội chúng ta đang sống càng ngày càng trở nên thiếu tình tương thân tương ái. Ông bà ta thường nói: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.” Con người tính toán, nhưng thành sự hay không là do “Ông Trời.” Những lời của sách Khải Huyền nhắc nhở chúng ta về thực tại này, đó là chỉ có Thiên Chúa mới là Đấng mang lại cho con người một xã hội đầy tình người và bình an, vì chỉ có mình Thiên Chúa là Đấng “đổi mới mọi sự” và ban cho “ai khát được uống nơi nguồn nước trường sinh, mà không phải trả tiền.”

Tóm lại, mục đích cuối cùng của Giáo Hội không phải là công bằng xã hội, nhưng là “trời mới đất mới,” nơi con người không chỉ

⁷ Vatican II, H

⁸ Vatican II, H



dựa trên công bằng để đối xử với nhau, nhưng trên hết dựa trên tình yêu: “Cứ dẫu này người ta sẽ nhận ra anh [chị] em là môn đệ của Thầy, là anh [chị] em yêu thương nhau” (Ga 13:35). Tình yêu là động lực thúc đẩy Giáo Hội đồng hành với con người của thời đại để công bố cho họ biết về thiên chức cao cả của họ và xác nhận cho họ rằng họ mang trong mình một mầm mống thần linh. Như vậy, “không bị một tham vọng trần thế nào thúc đẩy, Giáo Hội chỉ nhắm một điều là dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tiếp tục công cuộc của chính Chúa Kitô, Đấng đã đến thế gian để làm chứng cho chân lý, để cứu rỗi chứ không luận phạt, để phục vụ chứ không để được phục vụ.”⁹

⁹ Vatican II, Hiến Chế *Gaudium et Spes*, số 2.